

Số: 13873/BTC-QLG

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của
ông Lê Hồng Cường

Kính gửi: Ông Lê Hồng Cường trú tại Tổ 6, phường Thuận Phước,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bộ Tài chính nhận được Công văn số 9920/VPCP-ĐMDN ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của ông Lê Hồng Cường trú tại tổ 6 phường Thuận Phước quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại điểm đ khoản 2 Điều 37 Luật giá quy định về nghĩa vụ của thẩm định viên về giá hành nghề như sau:

“đ) Tham gia các chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thẩm định giá do cơ quan, tổ chức được phép tổ chức;”

Tại điểm đ và g khoản 2 Điều 5 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá (sau đây gọi là Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ) quy định Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thẩm định giá có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

“đ) Quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thẩm định giá cho thẩm định viên về giá hành nghề;

g) ...quy định về đăng ký và quản lý hành nghề thẩm định giá; công khai danh sách thẩm định viên về giá hành nghề và danh sách các doanh nghiệp thẩm định giá trong cả nước;”

Như vậy, việc Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá, Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá và Thông tư số 11/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá, trong đó quy định Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thẩm định giá (Giấy chứng nhận cập nhật kiến thức về thẩm định giá) là một trong những điều kiện để thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá là phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính quy định tại điểm đ và g khoản 2 Điều 5 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ và quy định về nghĩa vụ của thẩm định viên về giá hành nghề tại điểm đ khoản 2

Điều 37 Luật giá. Đây là điều kiện đối với thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá hàng năm, không phải là điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

Đồng thời, quy định thẩm định viên về giá phải bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thẩm định giá (cập nhật kiến thức) hàng năm cũng phù hợp với thông lệ quốc tế (các nước trong khu vực ASEAN và các nước khác trên thế giới đều quy định các thẩm định viên đăng ký hành nghề hàng năm phải tham gia cập nhật kiến thức tối thiểu là 20 giờ/năm). Tại Việt Nam, nghề kiểm toán cũng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện và có nhiều đặc điểm chuyên môn tương tự với nghề thẩm định giá cũng yêu cầu kiểm toán viên hành nghề hàng năm phải cập nhật kiến thức với thời lượng tối thiểu 40 giờ/năm.

Bộ Tài chính trả lời đề ông Lê Hồng Cường được biết./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để công khai);
- VCCI (để tổng hợp kiến nghị);
- Lưu: VT, QLG. (5b)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Truyền

ĐƠN KIẾN NGHỊ

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
- Bộ trưởng các bộ: Tư pháp, Nội vụ

Tôi tên: Lê Hồng Cường

Địa chỉ thư điện tử: nguyenhonglinh04@gmail.com

Xin kiến nghị việc như sau:

Theo qui định của Quốc hội và Chính phủ thì Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải có đủ điều kiện và thủ tục như sau:

I/ Điều kiện theo Luật Giá năm 2012, là:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải đủ các điều kiện sau:

- a) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;
- b) Có ít nhất 03 thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, trong đó phải có thành viên là chủ sở hữu;
- c) Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải đủ các điều kiện sau:

- a) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;
- b) Có ít nhất 03 thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, trong đó tối thiểu phải có 02 thành viên góp vốn;

c) Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp;

d) Phần vốn góp của thành viên là tổ chức không được vượt quá mức vốn góp do Chính phủ quy định. Người đại diện của thành viên là tổ chức phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp.

3. Công ty hợp danh khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải đủ các điều kiện sau:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Có ít nhất 03 thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, trong đó tối thiểu phải có 02 thành viên hợp danh;

c) Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty hợp danh phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp tư nhân khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải đủ các điều kiện sau:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Có ít nhất 03 thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, trong đó có 01 thẩm định viên là chủ doanh nghiệp tư nhân;

c) Giám đốc doanh nghiệp tư nhân phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp.

5. Công ty cổ phần khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải đủ các điều kiện sau:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Có ít nhất 03 thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, trong đó tối thiểu phải có 02 cổ đông sáng lập;

c) Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty cổ phần phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp;

d) Phần vốn góp của thành viên là tổ chức không được vượt quá mức vốn góp do Chính phủ quy định. Người đại diện của thành viên là tổ chức phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp.

II/ Thủ tục theo Nghị định số 89/2013, là:

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá gồm có:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Mẫu do Bộ Tài chính quy định;

b) Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp;

c) Giấy đăng ký hành nghề thẩm định giá của các thẩm định viên đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp được doanh nghiệp xác nhận; Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thẩm định giá cho thẩm định viên về giá hành nghề (nếu có);

d) Bản sao Hợp đồng lao động hoặc Phụ lục hợp đồng lao động (nếu có) của các thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp;

đ) Tài liệu chứng minh về mức vốn góp của thành viên là tổ chức đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty cổ phần theo quy định tại Điều 18 Nghị định này; mức vốn góp của tổ chức thẩm định giá nước ngoài tại doanh nghiệp (nếu có) theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định này;

e) Biên lai nộp lệ phí theo quy định;

g) Bản sao chứng thực văn bản bổ nhiệm chức vụ đối với đại diện pháp luật của doanh nghiệp, văn bản ủy quyền trong lĩnh vực thẩm định giá (nếu có).

Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thêm là phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thẩm định giá cho thẩm định viên về giá hành nghề hằng năm do Hội Thẩm định giá Việt Nam hoặc Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá (trực thuộc Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính) cấp tại Thông tư số 38/2014, Thông tư số 204/2014 và Thông tư 11/2019 và Quyết định 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016. Đây là việc ban hành văn bản vượt thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Luật Đầu tư năm 2014 và trái với Luật Giá năm 2012 và Nghị định số 89/2013. Đồng thời, làm tốn thời gian và chi phí của hàng ngàn thẩm định viên trong 6 năm (ít nhất 3 ngày/ thẩm định viên/năm; 2.000.000 đồng – 2.500.000 đồng/ thẩm định viên/năm).

Vì vậy, kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính:

- 1/ Hủy bỏ những nội dung về điều kiện kinh doanh đã qui định tại Thông tư số 38/2014, Thông tư số 204/2014 và Thông tư 11/2019 (Giấy phép con).
- 2/ Bồi thường những thiệt hại về thời gian cho các thẩm định viên.
- 3/ Hoàn trả số tiền đã thu hằng năm của các thẩm định viên.

Trân trọng kính chào.